

Hà Nội, ngày 16 tháng 03... năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Thăng Long-CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105020
- Vốn điều lệ: 419.080.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 419.080.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Văn phòng giao dịch: Tầng 20 tòa nhà Handico Tower, đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.24) 38343087 Fax: (84.24) 38345212
- Website: www.tlg.com.vn
- Mã cổ phiếu: TTL

Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Thăng Long – CTCP tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 2896/QĐ-TC ngày 06/07/1973 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải gồm nhiều xí nghiệp thành viên hạch toán tập trung với nhiệm vụ đầu tiên là xây dựng cầu Thăng Long (1973-1985) - cây cầu lớn nhất thời bấy giờ có quy mô 2 tầng: tầng dưới là đường sắt và đường thô sơ, tầng trên là đường ô tô rộng 23m với tổng chiều dài toàn cầu trên 10km.

Ngày 19/02/1984, Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long.

Ngày 11/03/1992, Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện đã ra quyết định số 395 đổi tên “Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long” thành “Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long”. Đến năm 1995, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được thành lập lại theo Quyết định số 4987/QĐ – TCCBLĐ ngày 01/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 22/04/1998, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được đổi tên thành Tổng Công

ty Xây dựng Thăng Long theo quyết định số 934/1998/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 20/12/2006, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 2854/QĐ-BGTVT thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long.

Đến năm 2010, Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1762/QĐ - BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đã thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Ngày 06/01/2014, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 23/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng Thăng Long thành công ty cổ phần. Sau đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất tại Hà Nội vào ngày 07/5/2014, Tổng công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP. Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần vào ngày 28/5/2014, với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 300 tỷ đồng. Ngày 24/11/2014, TCTy chính thức đổi tên thành Tổng công ty Thăng Long – CTCP như hiện nay.

Sau 45 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty đã xây dựng hàng trăm cây cầu lớn, hàng nghìn công trình dân dụng, công trình giao thông, bến cảng, sân bay.... như: cầu Kiền, cầu Sông Gianh, Cầu Phù Đổng, cầu Vĩnh Tuy, cầu Hoàng Long, cầu đường sắt, cầu Pá Uôn, Đường cao tốc Sài Gòn-Trung Lương, Đường cao tốc Pháp Vân-Cầu Giẽ, Đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên– Quốc lộ 3, các nút giao cầu vượt thép tại Thành phố Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh... Tất cả các dự án trên dù ở nhiều điều kiện địa hình, địa chất phức tạp đều được triển khai thi công an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ thuật, được các chủ đầu tư, tư vấn đánh giá cao.

Cùng với việc khẳng định thương hiệu của một trong những đơn vị dẫn đầu ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, Tổng công ty đã thể hiện hiệu quả vai trò nhà đầu tư thông qua các dự án tiêu biểu như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, Yên Lệnh Vực Vòng, Dự án BOT Đường 188...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

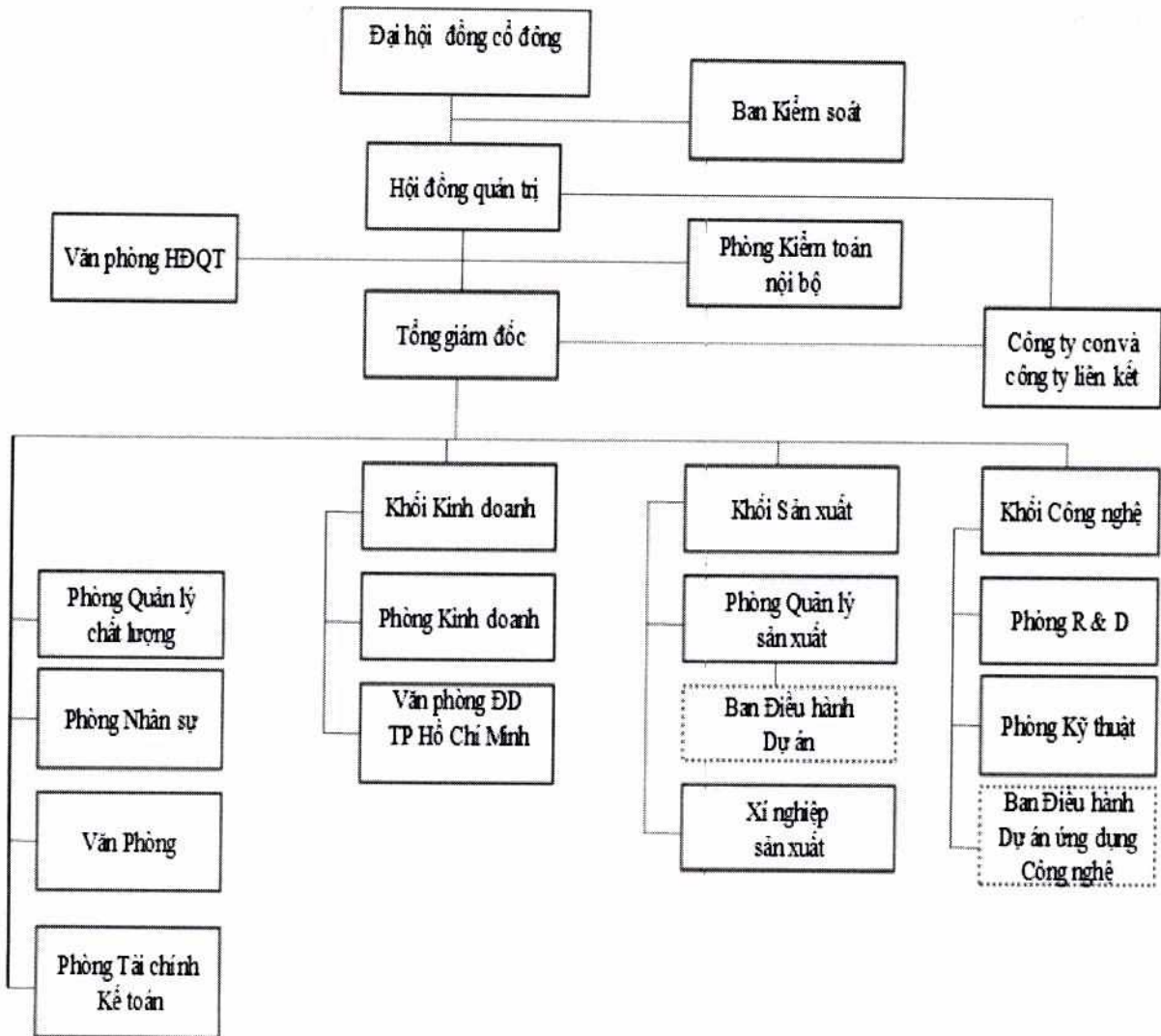
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- + Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- + Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- + v.v.v

- Địa bàn kinh doanh: Tham gia xây dựng các công trình giao thông trên phạm vi cả nước, trong đó thị phần tập trung chủ yếu tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý - Nhân Sự

-Bộ máy quản lý và tổ chức của Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ tổ chức như sau:



Các công ty con, công ty liên kết:

■ **Danh sách công ty con**

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của Tổng công ty vào doanh nghiệp (VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phân hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	CTCP Cầu 1 Thăng Long	Số 89, ngõ 1141, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng (nhà ở, nhà làm việc, văn phòng); Sản xuất vật liệu xây dựng; Nhập khẩu máy móc thiết bị xây dựng, vật tư, vật liệu xây dựng; Xuất khẩu các cầu kiện thép và bê tông cốt thép, vật liệu xây dựng;	40.000.000.000	33.058.000.000	33.058.000.000	82,65
2	Công ty Cổ phần Cầu 21 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65
3	Công ty Cổ phần Cầu 35 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65

■ Danh sách công ty liên kết vào ngày 31/12/2019

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của Tổng công ty vào doanh nghiệp (VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	Công ty TNHH Kết cấu thép Mitsui – Thăng Long	Thôn Xâm Dương, Xã Ninh Sở, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Sản xuất các cấu kiện kim loại, lắp ráp kết cấu thép	59.160.000.000	26.947.744.000	27.797.662.360	45,55
2	Công ty TNHH Bê tông Mê công Thăng Long	Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất bê tông tươi, lắp đặt trạm trộn, sản xuất cấu kiện bê tông	25.000.000.000	12.250.000.000	12.336.686.994	49,00
3	Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh(*)	Đường Chu Mạnh Trinh, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	Xây dựng công trình giao thông, quản lý cầu đường bộ, hỗ trợ kinh doanh chuyên giao cầu đường bộ.	170.513.000.000	109.644.000.000		64,30
4	Công ty TNHH BOT Đường 188 (**)	Khu phố ga, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Xây dựng công trình, hỗ trợ kinh doanh chuyên giao cầu đường bộ	81.000.000.000	17.844.300.000		22,03

(*): Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh đang triển khai 2 hợp đồng liên danh cụ thể như sau:

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đầu tư xây dựng cầu Yên Lệnh – Quốc lộ 38 địa điểm tỉnh Hưng Yên và Hà Nam giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng Công ty Thăng Long – CTCP) và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 11 tháng 5 năm 2002. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 23.313.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ là 49,41%.

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (Hợp đồng BOT) về dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao vực vòng giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty Thăng Long – CTCP và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 27 tháng 2 năm 2015. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 86.331.000.000 đồng, tỷ lệ theo cam kết là 70%.

(**) Công ty TNHH BOT Đường 188 : Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đường 188 đoạn An Thái – Mạo Khê giữa Sở giao thông vận tải Hải Dương và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng công ty Thăng Long – CTCP) và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nam Cường ngày 6/5/2004. Số vốn đầu tư của Tổng công ty vào dự án là 17.884.300 đồng với tỷ lệ vốn góp là 22,03%.

4. Định hướng phát triển

Với tôn chỉ doanh nghiệp là “Thăng Long - Vững bước tiên phong” Tổng công ty Thăng Long - CTCP với sứ mệnh là “Tự hào mang đến niềm vui cho cộng đồng mỗi ngày trên những cây cầu, con đường mang dấu ấn Thăng Long”; Xây dựng doanh nghiệp với các giá trị cốt lõi là “Tiên phong, Cam Kết, Hợp tác, Tôn trọng, Đạo đức” để hướng tới tầm nhìn “Niềm tin số 1 của Khách hàng về các sản phẩm và dịch vụ, vững bước hội nhập khu vực và thế giới”

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty Thăng Long – CTCP là “Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống là đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, trong đó xây dựng cầu đường là mũi nhọn; các sản phẩm và dịch vụ với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của cộng đồng. Xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người lao động và các cổ đông”.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro kinh tế

Tổng công ty Thăng Long – CTCP là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông mà nổi bật là xây dựng và thi công các công trình cầu, đường giao thông... hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và các nhà đầu tư tư nhân đối với việc xây dựng hạ tầng, đường giao thông và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tổng công ty.

Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành giao thông nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

5.2 Rủi ro luật pháp

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Đầu tư; Luật đầu tư công; Luật đấu thầu.... Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng giao thông, chính sách đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông của Việt Nam có nhiều sự thay đổi dẫn đến hoạt động của Công ty không tránh khỏi ảnh hưởng.

5.3 Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

*** Rủi ro hoạt động**

Đặc thù hoạt động của Tổng công ty là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty, đôi khi phản ánh chưa chính xác kết quả kinh doanh của Tổng công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tổng công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó, không để giá trị dở dang nhiều. Các công trình đã thi công xong tập trung quyết toán, làm bảo lãnh tiền giữ lại để thu hồi vốn nhanh.

*** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh**

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

*** Rủi ro về mặt kỹ thuật**

Lĩnh vực xây dựng đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc thi công phù hợp và đảm bảo, với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật thì sự lỗi thời là khó tránh khỏi, đòi hỏi Tổng công ty phải có chế độ khấu hao và kế hoạch mua sắm máy móc trang thiết bị hợp lý nhằm giảm thiểu giá thành nhưng vẫn đảm bảo hệ thống kỹ thuật phục vụ thi công xây dựng.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tổng công ty phải huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để khắc phục những tồn tại trên Tổng công ty đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: thường xuyên rà soát các khoản công nợ phải thu để thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, giao trách nhiệm cho tập thể/cá nhân đi thu hồi công nợ, tăng cường công tác thanh quyết toán công trình.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các kết quả chính đạt được trong năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH2019/TH2018	TH2019/KH 2019	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ	466	1.126	678	145,40%	60,21%	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	18,198	21	12,273	67,44%	58,44%	
3	Doanh số	Tỷ	1.155	1.385	1.038	89,87%	74,95%	
4	Cổ tức	%	0	5	0	0%	0%	
5	Đầu tư CSHT	Dự án	0	0	0	0%	0%	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Đức Kiên	15/03/1982	Tổng Giám đốc	0,155%
2	Nguyễn Hải Vinh	31/8/1976	Phó Tổng Giám Đốc	0
3	Lê Thị Ngọc	08/11/1977	Kế toán trưởng	0

a. Ông Nguyễn Đức Kiên – Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 15/3/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 10 đường Phan Huy Ích, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Chứng minh thư nhân dân số: 162460109 Nơi cấp: Nam Định Ngày cấp: 09/01/2015

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường Anh - Đại học Giao thông vận tải

b. Ông Nguyễn Hải Vinh - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 31/08/1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ô 3.09- Lô TT3, khu nhà ở Sinh Thái, Tổ 6 Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 017388929 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 07/7/2012

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD cầu đường

c. Bà Lê Thị Ngọc – Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 08/11/1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 20B Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 038177000148 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 21/04/2015

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ông Đỗ Lê Khang - Phó tổng giám đốc : miễn nhiệm ngày 31/3/2019.

+ Ông Hồ Thái Dương - Phó tổng giám đốc: miễn nhiệm ngày 15/3/2019

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên cơ quan công ty mẹ ngày 31/12/2019: 63 người

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Trình độ trên Đại học	03	4,76%
Trình độ Đại học	58	84,13%
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	0	0%
Trình độ sơ cấp	07	11,11%
Tổng số	63	100%

+ Năm 2019 là cơ quan tiếp tục trả lương Tháng căn cứ vào kết quả đánh giá hiệu quả công việc (BSC). Việc trả lương theo BSC là thay đổi rất lớn trong chính sách trả lương tại cơ quan, góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Từ tháng 7/2019 đã tiến hành đánh giá theo KPI cá nhân đối với CBNV trong Tổng công ty.

+ Năm 2019 tiếp tục là năm đời sống vật chất và tinh thần của người lao động đảm bảo, ổn định. Người lao động được đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, tham dự nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2019, Tổng công ty đang tìm kiếm cơ hội đầu tư nên chưa triển khai dự án đầu tư mới.

b) Các công ty con:

Năm 2019 được đánh giá là khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, tình hình thiếu nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Chính phủ và xu hướng xã hội hóa như hiện nay, các công ty trong hệ thống Tổng công ty Thăng Long phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của các công ty con như sau:

Tên công ty	Tổng giá trị tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long	218.648.924.939	155.924.749.799	2.462.260.595	852.094.766
Công ty cổ phần Cầu 35 Thăng Long	22.336.290.053	72.655.013.067	437.624.959	275.747.051
Công ty cổ phần Cầu 21 Thăng Long	20.940.717.715	31.343.994.693	(8.847.780.433)	(8.959.415.684)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

- Tại BCTC Công ty mẹ:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.091.050.531.615	1.170.492.080.827	7,28%
Doanh thu thuần	440.492.141.904	677.574.039.013	53,82%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.171.204.317	9.982.687.127	-41,86%
Lợi nhuận khác	1.027.759.831	2.843.545.363	61,24%
Lợi nhuận trước thuế	18.198.964.148	12.272.778.510	-32,56%
Lợi nhuận sau thuế	18.198.964.148	12.272.778.510	-32,56%

- Tại BCTC hợp nhất Tổng công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.279.051.434.901	1.354.432.696.067	5,89%
Doanh thu thuần	513.989.932.779	784.017.779.063	45,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(15.137.302.812)	10.888.880.658	171,93%
Lợi nhuận khác	19.065.066.568	6.363.751.825	-66,62%
Lợi nhuận trước thuế	3.927.763.756	17.252.632.483	339,25%
Lợi nhuận sau thuế	1.242.914.658	14.979.778.381	1.105,21%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tại BCTC Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,598	1,526	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,47	1,39	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,534	0,555	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,14	1,25	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,29	8,93	
+ Vòng quay Tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,40	0,58	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,13%	1,81%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,58%	2,36%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,67%	1,05%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	3,99%	1,47%	

- Tại BCTC hợp nhất Tổng công ty

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,466	1,428	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,27	1,22	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,586	0,598	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,41	1,49	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,16	5,13	
+ Vòng quay Tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,40	0,58	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,24%	1,91%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,24%	2,75%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10%	1,11%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-2,95%	1,39%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:

41.908.000 cổ phần

- Cổ phiếu quỹ

54.300 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông	269	41.908.000	419.080.000.000	100
1	Tổ chức	05	32.835.975	328.359.750.000	78,353
	<i>Trong đó CP quỹ</i>	01	54.300	543.000.000	0,13
2	Cá nhân	264	9.072.025	90.720.250.000	21,647
	Tổng cộng	269	41.908.000	419.080.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông lập ngày 12/04/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty :

6.1. *Tiêu thụ năng lượng*: Trong năm 2019, tổng tiền điện tiêu thụ tại Văn phòng Tổng công ty là: 144.454.800 đồng

6.2. *Tiêu thụ nước*: Nguồn nước Tổng công ty sử dụng do Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà cung cấp được tính luôn vào phí thuê văn phòng. Vì là nước sinh hoạt nên không có tái chế.

6.3. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.4. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2019, số lượng lao động của Tổng công ty là 63 người. Thu nhập bình quân của Tổng công ty tiếp tục được đảm bảo, không có tháng nào bị nợ lương. Tổng công ty duy trì việc trả lương trước ngày 10 hàng tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Thời gian làm việc, ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ hàng năm, Lễ và Tết của Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Luật Lao động. Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi khi ốm đau, thai sản, kết hôn... được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty có hỗ trợ thêm cho nữ thai sản có thời gian công tác từ 2 năm trở lên.

- Đã trả lương theo kết quả hoàn thành công việc (BSC), tiến hành đánh giá KPI cá nhân từ tháng 7/2019

- Duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBNV.

- Ngoài khen thưởng đột xuất trong năm, cuối năm đã khen thưởng các danh hiệu thi đua, khen thưởng chuyên đề kèm phần thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc vào sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Duy trì sinh hoạt nội bộ hàng ngày vào hồi 13h30, với nhiều hình thức hoạt động đa dạng phong phú: sinh nhật tháng, chơi trò chơi, thể dục cơ bản, thi đấu nhảy dây, kéo xà...thu hút được đông đảo cán bộ công nhân viên tham gia.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Tổng công ty rất coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBNV. Tất cả lao động mới tuyển vào đều được đào tạo hội nhập để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ....

- Tổng công ty cũng thường xuyên cử CBNV đi tham dự các khóa học về kỹ năng; tham dự các hội thảo chuyên ngành, chuyên đề như:

+ Các chương trình hội thảo chuyên sâu về Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Lao Động; Luật thuế; Chính sách bảo hiểm, tiền lương...

+ Các khóa học, chương trình hội thảo về Chất lượng: Nhận thức chung về Hệ thống An toàn Chất lượng, Đào tạo Đánh giá viên trưởng về Hệ thống Quản lý Chất lượng, Giảng viên về đào tạo an toàn lao động...

+ Các khóa học về Nhân sự, tiền lương, bảo hiểm XH, thuế TNCN....

Trong năm 2019, tiếp tục cử CBNV đi tham dự các khóa học phù hợp do các đơn vị bên ngoài tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ theo kế hoạch đã đề ra.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng công ty kết hợp với Công đoàn cơ quan tổ chức được nhiều hoạt động phong trào động viên tinh thần cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty (Tổ chức ngày 8/3, 20/10, tặng quà nhân dịp 1/6, trung thu, học sinh giỏi cho các con CBNV...), tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBNV, tặng quà chống nắng/chống nóng cho CBNV dịp hè. Tổ chức các hoạt động có ích cho cộng đồng xã hội như: Thăm hỏi động viên các gia đình Công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà trên các công trường, chăm lo đời sống cho 01 Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Quảng Nam, tài trợ cho 01 thủ khoa của trường Đại học Giao thông vận tải, quyên góp ủng hộ đồng bào bão lũ, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và địa phương nơi các đơn vị thi công...

Bên cạnh đó, Công đoàn đã tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trong năm như: bóng bàn, cầu lông, kéo co, chạy ...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
Chưa tiến hành

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2019 Tổng công ty đã khởi công được một số dự án như Hợp đồng số 73: thi công cầu vượt nút giao Km1+750 (Ecopark); Gói thầu số 3: Toàn bộ phần xây dựng đường giao thông và bảo hiểm công trình (gói 287); Gói thầu số 6: Toàn bộ phần xây dựng đường giao thông và bảo hiểm công trình (286); Trạm thu phí BOT Yên Lệnh; Gói thầu số 06: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị thuộc dự án Hoàn chỉnh đường trục chính phù hợp với tiêu chuẩn đường cao tốc và xây dựng tuyến đường gom từ đường cao tốc đến sân bay Vân Đồn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Hàm chui Nguyễn Văn Linh; Gói thầu: Thi công xây dựng công trình thuộc dự án Đường trục chính vào Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng; năm 2019 Tổng công ty đã ký hợp đồng Gói thầu số 1: Nâng cấp QL5 và XD mới đường tránh Pursat đoạn Thlea Ma'am – Pursat thi công dự án ở Campuchia.

- Năm 2019 Tổng công ty Thăng Long đã hoàn thành các công trình: cầu vượt nút giao Km1+750 (Ecopark); Gói thầu 07: Dự án Hàm chui đường sắt Bắc Ninh - TL.276. Các dự án đang triển khai thi công đều đáp ứng tiến độ công trình.

- Công tác thu hồi công nợ: Tổng công ty đã tích cực trong việc xác định rõ khối lượng dở dang từng công trình, giao nhiệm vụ cụ thể cho Phó Tổng Giám đốc và các cá nhân bộ phận có liên quan để đảm bảo giảm thiểu tối đa khối lượng dở dang.

- Đảm bảo lương và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Tuy nhiên các chỉ tiêu về Doanh số bán hàng, Doanh thu, Lợi nhuận, Đầu tư cơ sở hạ tầng ... không đảm bảo chỉ tiêu được giao là do:

+ Nguyên nhân khách quan: Do Chính phủ cắt giảm đầu tư công, nguồn vốn Ngân sách bố trí cho các dự án giao thông giảm mạnh, nguồn vốn ODA nước ngoài đối với các dự án giao thông ít hoặc vướng các thủ tục chậm được triển khai. Áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp xây dựng giao thông không những giữa các doanh nghiệp lâu năm có kinh nghiệm mà cả với những doanh nghiệp mới tham gia trong lĩnh vực giao thông. Các nhà thầu nước ngoài đặc biệt là nhà thầu Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... tập trung tham gia vào thị trường Việt Nam tạo sự cạnh tranh gay gắt gây áp lực lớn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng giao thông.

+ Nguyên nhân chủ quan: Công tác thu thập thông tin thị trường từ các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án các tỉnh thành phố còn bị động. Công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng chưa chủ động tích cực, thiếu quyết liệt bám sát các chủ đầu tư, các nhà đầu tư. Chưa có giải pháp kịp thời khi một số dự án trong đó có dự án ODA bị chậm triển khai dẫn đến không đạt kế hoạch đề ra. Chưa có kế hoạch tiếp thị đối với thị trường các nước trong khu vực. Công tác tìm kiếm các đối tác liên danh liên kết tham gia đấu thầu các dự án gặp khó khăn chưa đạt kết quả.

+ Do doanh số các dự án mới không đạt theo kế hoạch đề ra nên doanh thu thực hiện không đạt.

+ Các vướng mắc về giải quyết các công trình cũ đã dần giải quyết xong vẫn chưa được giải quyết triệt để.

2. Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất TCT	
	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2018	31/12/2019
Tổng tài sản	1.091.050	1.170.492	1.279.051	1.354.432
Tài sản ngắn hạn	859.702	922.391	1.032.497	1.087.671
Tài sản dài hạn	231.348	248.101	246.554	266.761
Tổng nguồn vốn	1.091.050	1.170.492	1.279.051	1.354.432
Nợ phải trả	582.145	649.313	749.183	809.672
Nguồn vốn CSH	508.905	521.179	529.868	544.760

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn Công ty mẹ năm 2019 tăng 7,28% so với năm 2018

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh hệ thống chức danh, bổ sung quy định đánh giá năng lực, bổ sung mô tả công việc phù hợp với tình hình mới.

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng/ban/chi nhánh cho phù hợp theo hướng gọn nhẹ, trên nguyên tắc gọn nhẹ, một người kiêm nhiệm nhiều việc. Tiến hành đánh giá 100% cán bộ quản lý để phục vụ công tác hoạch định nhân sự kế thừa.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Hệ thống quy định quản trị nhân lực thực hiện tốt Quy chế phân cấp phân quyền đã ban hành. Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, xác định tìm kiếm việc làm là mục tiêu trọng yếu. Để làm được điều này cần tiếp tục duy trì và giữ vững thị trường truyền thống: Thành Phố Hà Nội, TP Hồ Chí Minh. Mở rộng tìm kiếm thị trường một số tỉnh thành lớn khác như Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Bình Dương... Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, chăm sóc khách hàng, bám sát các Bộ, cơ quan ban ngành, các Chủ đầu tư, các cơ quan Thiết kế, các địa phương để nắm bắt thông tin thị trường dự án mới.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, liên danh với các đối tác nước ngoài để tham gia các dự án ODA có sử dụng công nghệ mới Metro, đường sắt nội đô, hầm, các cầu lớn, các dự án lớn có hiệu quả cao.

- Mở rộng thị trường ra nước ngoài như tham gia các dự án ở Campuchia, Lào, các dự án của các nhà đầu tư trong nước, các nguồn vốn tư nhân.

- Nâng cao chất lượng đấu thầu các dự án, đảm bảo chất lượng của hồ sơ sơ tuyển và hồ sơ đấu thầu đáp ứng các tiêu chí và yêu cầu của dự án đấu thầu.

- Siết chặt công tác quản lý thi công, tăng cường kỷ cương trong điều hành dự án nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, thương hiệu, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại các dự án thi công.

- Tăng cường công tác quản trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản lý dự án.

- Tập trung cho công tác thu hồi công nợ, có giao chỉ tiêu trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị.

- Tiếp tục vận hành đánh giá hiệu quả công việc theo BSC hàng tháng và hoàn thiện các công cụ về đánh giá hiệu quả công việc trong năm 2020.

- Tiếp tục triển khai áp dụng các hệ thống quản lý xuống tới công ty con nhằm bảo toàn vốn chủ sở hữu của công ty mẹ đồng thời phát triển các công ty con.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến, sáng tạo trong toàn Tổng công ty để ứng dụng vào hoạt động sản xuất của Tổng công ty đạt hiệu quả.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Tiếp tục đẩy mạnh công tác 5S, đưa các sáng kiến cải tiến vào hoạt động để tiết kiệm nguồn năng lượng tiêu hao; đồng thời thường xuyên truyền thông để thực hiện tiết kiệm nước sạch tại văn phòng và các công trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tổng công ty luôn đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo đúng qui định của Pháp luật:

- Trích nộp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Không nợ Bảo hiểm xã hội

- Trả lương đúng thời hạn căn cứ kết quả công việc hàng tháng (BSC) và đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu vùng theo quy định.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBNV.

- Duy trì sinh hoạt nội bộ hàng tháng kết hợp các hoạt động thể thao, giải trí để thu hút CBNV

- Trợ cấp, thăm hỏi kịp thời CBNV ốm đau và có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các công trường (*Trong năm không để xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố về sản xuất*)

- Khen thưởng các phòng/ ban, cá nhân có thành tích tốt tạo động lực cho toàn thể CBNV

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2019, Tổng công ty thật sự gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty vẫn kết hợp với Công đoàn cơ quan tổ chức được nhiều hoạt động phong trào động viên tinh thần cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty (Tổ chức ngày 8/3, 20/10, tặng quà nhân dịp 1/6, trung thu, học sinh giỏi cho các con CBNV...) và có ích cho cộng đồng xã hội như: Thăm hỏi động viên các gia đình Công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà trên các công trường, chăm lo đời sống cho 01 Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Quảng Nam, tài trợ cho 01 thủ khoa của trường Đại học Giao thông vận tải, quyên góp ủng hộ đồng bào bão lũ, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và địa phương nơi các đơn vị thi công...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2019, nền kinh tế đất nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông là rất hạn chế, mặt khác xu hướng xã hội hóa việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đã tạo áp lực cạnh tranh về việc làm. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu nhằm đạt được cơ bản các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành. Các công việc thực hiện tốt trong năm như:

- Đã tổ chức triển khai các dự án đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến độ; làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi công nợ, kết quả là doanh thu Hợp nhất toàn Tổng công ty bằng 145.32% năm 2018; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1105.21% so với năm 2018.

- Doanh số Hợp đồng mới ký được trong năm là 1037 Tỷ đồng, đáp ứng việc làm và chuyển tiếp thực hiện năm 2020 và tiếp theo, đặc biệt đã ký hợp đồng và tổ chức triển khai dự án đầu tiên tại Campuchia.

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành của TCT theo hướng tinh giản, gọn nhẹ.

- Trong các lĩnh vực công tác khác, Ban TGD đã có nhiều nỗ lực cố gắng, đã có nhiều thay đổi trong công tác điều hành.

Tuy nhiên, do khó khăn chung của thị trường XD CB nên trong năm qua mặc dù Bộ máy điều hành đã nỗ lực nhưng các chỉ tiêu chính vẫn không hoàn thành, chưa thỏa mãn nhu cầu của các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2020 và các năm tiếp theo, hoạt động SXKD của TCT vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung. Ngay từ đầu năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo triển khai ngay một số công việc quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD và tăng cường quản lý, cụ thể như sau:

- Duy trì sản phẩm thầu xây dựng hạ tầng GTVT trong và ngoài nước, tập trung khối khách hàng tư nhân. Phát triển và hoàn thiện mô hình tổ chức nhà thầu quản lý chuyên nghiệp.

- Nghiên cứu các dự án Đầu tư trên cơ sở quỹ đất của TCT và các dự án khả thi khác phù hợp với nguồn vốn hiện có.

- Rà soát phương án SXKD của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của TCT; Đưa ra các giải pháp để đảm bảo việc sử dụng vốn có hiệu quả, tiếp tục nghiên cứu việc thoái vốn tại các đơn vị có hiệu quả SXKD kém.

- Duy trì việc giao và đánh giá hiệu quả công việc đến các phòng ban/bộ phận làm cơ sở để trả lương. Tiếp tục đẩy mạnh giao việc và đánh giá hiệu quả công việc tới từng cá nhân KPI ; xây dựng tiêu chuẩn định biên các vị trí chức danh để mỗi vị trí cá nhân có trách nhiệm trang bị kiến thức cho phù hợp với vị trí công tác.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và các định mức chi phí quản lý

- Quyết liệt công tác giải quyết giá trị dở dang các công trình và thu hồi công nợ, có giao chỉ tiêu trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị.

- Duy trì việc lập và quản lý dòng tiền phục vụ SXKD, có các giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, trước mắt tập trung kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ

V. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán: Đính kèm văn bản số 52/2020/BCKT-AASCN và 53/2020/BCKT-AASCN ngày 09/03/2020 của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt đồng thời được đăng tải kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và hợp nhất trên Website: tlg.com.vn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Công ty mẹ và hợp nhất) gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và được đăng tải trên Website: tlg.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Kiên